

Lai Vung, ngày 24 tháng 5 năm 2022

Số: 28 /2022/QĐST-DS.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 38/2022/TLST-DS, ngày 11 tháng 03 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần C T Việt Nam; *Địa chỉ:* 108 T H Đ, quận H K, Thành phố H N.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần C T Việt Nam là: Võ Phước H - Chức vụ: Giám đốc; Nguyễn Ngọc Anh T – Chức vụ: Nhân viên quản lý nợ CVD Ngân hàng thương mại cổ phần C T Việt Nam - Chi nhánh Sa Đéc.

Địa chỉ: số 209 A Trần H Đ, P 1, thành phố S Đ, tỉnh Đ T (Văn bản ủy quyền ngày 23/02/2022).

- *Bị đơn:*

1. Nguyễn Văn T, Sinh năm: 1976; *Địa chỉ:* số 434/TH ấp T H, xã T T, huyện L V, tỉnh Đ T.

2. Trần Thị Tú A, Sinh năm 1986; *Địa chỉ:* ấp H B, xã T H, huyện L V, tỉnh Đ T.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị X, Sinh năm: 1952;

2. Nguyễn Tấn P, Sinh năm: 2019;

3. Nguyễn Trần Hương D, Sinh năm: 2007;

Người đại diện theo pháp luật cho Nguyễn Tấn P và Nguyễn Trần Hương D là Trần Thị Tú A, Sinh năm 1986 và Nguyễn Văn T, Sinh năm: 1976; Địa chỉ: số 434/TH ấp T H, xã T T, huyện L V, tỉnh Đ T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Nguyễn Văn T, Trần Thị Tú A tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C T Việt Nam vốn vay 60.000.000 đồng, tiền lãi 2.424.494 đồng (Tạm tính đến ngày 25/6/2021). Cộng chung vốn, lãi là 62.424.494 đồng và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: 31.19.0114/2019-HĐCVTL/NHCT72431, ngày 20/12/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần C T Việt Nam với Nguyễn Văn T, Trần Thị Tú A kể từ ngày 26/6/2021 cho đến khi Nguyễn Văn T, Trần Thị Tú A trả nợ xong.

2. Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 31.16.0012/HĐTC được Ủy ban nhân dân xã Tân Thành chứng thực ngày 18/03/2016. Trường hợp Nguyễn Văn T, Trần Thị Tú A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán xong nợ gốc và lãi theo hợp đồng thì Ngân hàng thương mại cổ phần C T Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự kê biên, phát mãi, bán đấu giá tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 31.16.0012/HĐTC được Ủy ban nhân dân xã Tân Thành chứng thực ngày 18/03/2016.

Trong trường hợp Nguyễn Văn T, Trần Thị Tú A đã thi hành án xong mà tài sản thế chấp không bị kê biên, phát mãi, bán đấu giá để thi hành án thì Ngân hàng thương mại cổ phần C T Việt Nam tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả cho Nguyễn Văn T, Trần Thị Tú A tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 31.16.0012/HĐTC được Ủy ban nhân dân xã Tân Thành chứng thực ngày 18/03/2016.

3. Án phí; Tạm ứng án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

- Nguyễn Văn T, Trần Thị Tú A tự nguyện nộp 1.710.600 (Một triệu, bảy trăm mười nghìn, sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần C T Việt Nam 1.861.000 (Một triệu, tám trăm sáu mươi một nghìn đồng) đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005968, ngày 10/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Nguyễn Văn T, Trần Thị Tú A tự nguyện nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng. Do Ngân hàng thương mại cổ phần C T Việt Nam đã nộp và chi xong nên Nguyễn Văn T, Trần Thị Tú A hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần C T Việt Nam tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.Lai Vung;
- CC THA DS H. Lai Vung
- Các đ/s;
- Lưu HS, AV;

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Bích Huyền